TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Thu và ông Nguyễn Quang Đạc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Hoàng Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 1997; số: CCCD: 022197003229; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Mạc Quốc V, sinh năm 1996; số CMND: 101324201; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Mạc Quốc V chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02, ngày 15/01/2018. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng. Từ năm 2022 hai vợ chồng đã sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mạc Quốc V.

Về con chung: chị và anh Mạc Quốc V có 01 (một) con chung là Mạc Khôi N, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2018. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mạc Khôi N đến khi thành niên, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị và anh V không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Lan A có quan điểm trình bày: chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, như đã trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử với bị đơn anh Mạc Quốc V. Về kết quả tống đạt: bị đơn V vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới, không rõ thời điểm trở về. Người thân cùng nơi cư trú với bị đơn bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ của anh V) xác nhận nội dung nói trên và cam kết thông báo cho anh V về các nội dung trong văn bản tố tụng. Để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 15/5/2025 về nguyên nhân việc phát sinh tranh chấp ly hôn giữa chị Phạm Thị Lan A và anh Mạc Quốc V tại cộng đồng dân cư thôn N, xã Đ, huyện Đ (nay là thôn N, xã Đ), đại diện thôn N cho biết: mâu thuẫn cụ thể giữa anh chị là gì đại diện thôn không rõ, tuy nhiên thực tế anh chị không chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sựvề việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp đúng quy định của các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: cuộc sống hôn nhân giữa chị Lan A và anh V có mâu thuẫn, thể hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, là một trong trường hợp khẳng định đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Lan A, xử cho chị Lan A được ly hôn anh Mạc Quốc V.

+ Về con chung: tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của của nguyên đơn thể hiện hai đương sự có 01 (một) con chung là Mạc Khôi N, sinh ngày

15/6/2018 xét tình hình thực tế của con chung, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Giao con chung Mạc Khôi N cho nguyên đơn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: và khoản nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con khi ly hôn, do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có cư trú tại thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự về sửa đổi, bổ sung Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy đinh phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mạc Quốc V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành các nội dung yêu cầu của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Mạc Quốc V đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt, nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Lan A và anh Mạc Quốc V trên cơ sở tình yêu thương đã cùng nhau tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2018. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, theo lời trình bày của nguyên đơn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về đời sống chung, do đó năm 2022 vợ chồng đã ly thân. Bị đơn anh Mạc Quốc V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của pháp luật. Quá trình xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn cho thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và V là có thật, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau trong thời gian dài.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lan A là có sơ sở, bởi hôn nhân giữa chị Lan A và anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, quý trọng lẫn nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị Lan A là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Phạm Thị Lanh A1 và anh Mạc Quốc V có 01 (một) con chung là Mạc Khôi N, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2018. Hiện tại con chung đang sống với chị Lan A. Xét yêu cầu của nguyên đơn và quyền lợi của con chưa thành niên, cháu Mạc Khôi N tuổi còn nhỏ, cần sự chăm sóc, yêu thương của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Mạc Khôi N cho chị Lan A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.Về nghĩa vụ cấp dưỡng: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: nguyên đơn chị trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự về sửa đổi, bổ sung Điều 35; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy đinh phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Lan A.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Lan A được ly hôn anh Mạc Quốc V.

2. Về con chung: giao con chung Mạc Khôi N, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Phạm Thị Lan A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, anh Mạc Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Mạc Quốc V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0004682 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Thị Lan A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị Lan A và anh Mạc Quốc V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này, được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát KV4 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV4 - Quảng Ninh;
- UBND xã Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa